TAND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2022/QĐHG- KDTM

Hải An, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 124, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 11 Điều 20, Điều 61, điểm c khoản 1 Điều 62, điểm b khoản 2 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997; khoản 1 Điều 1, khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính; khoản 1, khoản 6 Điều 1, điểm b khoản 9 Điều 1 của Nghị định 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2001/NĐ-CP;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc về tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính, giữa:

- Người khởi kiện*:* Công ty Cho thuê tài chính X; địa chỉ: Số 4 Ph, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Dương Thanh S; chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; địa chỉ: Số 24/440 đường Ch, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng. (Quyết định về việc ủy quyền cho cán bộ số 38/QĐ-ALCI-HCNS ngày 04/12/2020).

- Người bị kiện: Công ty Cổ phần Vận tải Thủy bộ và Đầu tư Thương mại V; địa chỉ: Số 112 B, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 1B/155 Ph, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Công ty Cho thuê tài chính X; địa chỉ: Số 4 Ph, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Công ty Cổ phần Vận tải Thủy bộ và Đầu tư Thương mại V; địa chỉ: Số 112 B, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng. (Sau đây viết là Công ty V).

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1.Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tính đến hết ngày 16/12/2021, Công ty V còn nợ Công ty Cho thuê tài chính X tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng cho thuê tài chính số 20/CTTCI-HĐ-2010 ngày 29/4/2010 là 32.158.407.452 (*ba mươi hai tỷ một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm linh bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 9.390.439.785 đồng

- Lãi trong hạn: 6.916.778.926 đồng

- Lãi quá hạn: 15.851.188.741 đồng

Công ty V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số 20/CTTCI-HĐ-2010 ngày 29/4/2010, kể từ ngày 17/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng cho thuê tài chính, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho thuê theo từng thời kỳ của Công ty cho thuê tài chính cho thuê thì lãi suất mà khách hàng thuê phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty cho thuê tài chính.

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Công ty V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Công ty Cho thuê tài chính X ngay sau khi quyết định giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Cơ quanTHADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy